TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HSST
Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan.

Bà Trần Thị Mến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐ-HSST ngày 11-4-2019 đối với bị cáo:

Phan Quốc V, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/50 T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số I7P8 khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; con ông Phan Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; có vợ Hoàng Thị Thu T và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29-01-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại*:* Công ty TNHH ĐT.

Địa chỉ: Lô B2 (C-7) khu công nghiệp H, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Công ty TNHH ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Thành T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 303 L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Theo văn bản ủy quyền ngày 28

tháng 2 năm 2019) (Anh T có mặt tại phiên toà).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm 7 xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

2. Anh Hoàng Nghĩa S, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 40/43/178 T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Anh Q và anh S vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc V là nhân viên lái xe tải chở bia, nước ngọt và đường cho Công ty TNHH ĐT, địa chỉ Lô B2 đường N4 khu công nghiệp H, thành phố N. Khoảng 19 giờ ngày 28-01-2019 sau khi đi giao hàng cho các đại lý về tới Công ty, V tham gia bốc hàng cùng với các nhân viên khác trong Công ty đến khoảng 20 giờ 30 phút thì xong việc. Khi lấy xe máy ra về V phát hiện phía hông bên phải ghế ngồi của xe nâng hàng trong lán xe có 01 chiếc túi màu ghi dạng túi đeo (Đó là túi của anh Trần Thành T) là nhân viên quản lý nhân sự của Công ty. V biết đây là túi của nhân viên Công ty TNHH ĐT và bên trong túi có tiền nên này sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, các nhân viên khác đã ra về, quan sát xung quanh không có ai, V đi đến lấy chiếc túi rồi giấu vào trong áo khoác đang mặc, sau đó điều khiển xe tẩu thoát đến đường Đ, thành phố N (Khu vực gần Công ty bê tông Tân Phú). V mở chiếc túi lấy một cọc tiền bên trong có nhiều buộc tiền, mỗi buộc tiền được kẹp cùng một tờ hóa đơn phiếu xuất kho của Công ty TNHH ĐT. V vất chiếc túi ở ven đường rồi bỏ cọc tiền vào túi áo khoác đang mặc sau đó đi về nhà cất toàn bộ số tiền cùng hóa đơn vừa trộm cắp được vào bình giữ nhiệt giấu dưới gầm cầu thang nhà V.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Trung gọi điện hỏi V có lấy túi đựng tiền của anh T để quên ở Công ty không? V trả lời không biết và để tránh bị nghi ngờ, sau đó V còn đến Công ty TNHH ĐT giả vờ cùng tìm kiếm chiếc túi với nhân viên Công ty. Anh T đã trình báo đồn Công an khu Công nghiệp H, thành phố N về việc anh bị mất số tiền 208.000.000 đồng cùng 13 tờ hóa đơn phiếu xuất kho nêu trên. Về nguồn gốc số tiền và 13 tờ hóa đơn đi kèm anh Trung khai là số tiền của các đại lý trả cho Công ty sau khi nhận hàng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã triệu tập đối với Phan Quốc V. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, V đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong bình giữ nhiệt cất ở gầm cầu thang tại nhà V toàn bộ số tiền 208.000.000 đồng và 13 tờ hóa đơn phiếu xuất kho. Ngày 29-01-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Quốc V.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 208.000.000 đồng và 13 tờ hóa đơn phiếu xuất kho cùng chiếc túi đeo cho anh Trần Thành T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH ĐT. Anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 03-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phan Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phan Quốc V xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28-01-2018, lợi dụng sự sở hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 208.000.000 đồng của anh Trần Thành T và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo khai bố bị cáo mất sớm, mẹ già và con còn nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là anh Trần Thành T trình bầy: Quá trình bị cáo làm việc tại Công ty luôn chăm chỉ, bản thân bị cáo là người tốt, bị cáo phạm tội bột phát, tài sản đã được thu hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về để làm ăn, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Quốc V theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s, Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù giam; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Quốc V có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28-01-2018, tại khu công nghiệp H, thành phố N, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 208.000.000 đồng của Công ty TNHH ĐT. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị trên 200.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Điểm h Khoản 1 và và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phan Quốc V có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là Công ty TNHH ĐT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Quốc V bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s, Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Quốc V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-01-2019.

2. Án phí: Bị cáo Phan Quốc V phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Quốc V; bị hại là Công ty TNHH ĐT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên